

Bù Đăng, ngày 18 tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

Tại Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Bình phước đã giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 cho huyện Bù Đăng như sau:

- |                                  |   |                     |
|----------------------------------|---|---------------------|
| - Tổng số thu NSNN trên địa bàn  | : | 180.000 triệu đồng; |
| - Tổng số chi ngân sách nhà nước | : | 792.940 triệu đồng. |

Tại Kỳ họp lần thứ Mười Ba, HĐND huyện Bù Đăng khoá VI diễn ra từ ngày 22 đến ngày 23 tháng 12 năm 2020 đã phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021 như sau:

- |                                  |   |                     |
|----------------------------------|---|---------------------|
| - Tổng số thu NSNN trên địa bàn  | : | 220.000 triệu đồng; |
| - Tổng số chi ngân sách nhà nước | : | 858.368 triệu đồng. |

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

#### **I. Về thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 156.000 triệu đồng, đạt 87% so với dự toán tỉnh giao và đạt 71% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 153% so với cùng kỳ năm trước.

#### **A. Các khoản thu trong cân đối ngân sách**

Ước thực hiện 156.000 triệu đồng, đạt 87% so với dự toán tỉnh giao và đạt 71% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 153% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã hưởng ước đạt 110.198 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán tỉnh giao và đạt 63% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 156% so với cùng kỳ năm trước (*có phụ biểu chi tiết đính kèm*), bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thực hiện 700 triệu đồng, đạt 140% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua.

2. Thu từ khu vực CTN-NQD: Ước thực hiện 22.000 triệu đồng, đạt 79% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 133% so với cùng kỳ năm trước.

3. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 18.000 triệu đồng, đạt 64% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 130% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 12.000 triệu đồng, đạt 120% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 174% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 80.000 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán tỉnh giao và đạt 67% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 176% so với cùng kỳ năm trước.

6. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 3.300 triệu đồng, đạt 60% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 15.500 triệu đồng, đạt 82% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 193% so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 4.500 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 55% so với cùng kỳ năm trước.

## B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN: .

### II. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 454.302 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán tỉnh giao và đạt 53% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 121% so với cùng kỳ năm trước (*có phụ biểu chi tiết đính kèm*).

#### A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách

Ước thực hiện 454.302 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán tỉnh giao và đạt 53% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 121% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm các khoản chi như sau:

1. **Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 67.710 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán tỉnh giao và đạt 58% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 237% so với cùng kỳ năm trước.

2. **Chi thường xuyên:** Ước thực hiện 357.773 triệu đồng, đạt 56% so với dự toán tỉnh giao và đạt 52% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 103% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 71.477 triệu đồng, đạt 58% so với dự toán tỉnh giao và đạt 54% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 125% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi: Ước thực hiện 4.943 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 88% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp giao thông: Ước thực hiện 9.620 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Ước thực hiện 6.173 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi quy hoạch: Ước thực hiện 2.025 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đèn bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: Ước thực hiện 14.897 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 194% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Ước thực hiện 267 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 1.437 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 106% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp kinh tế khác: Ước thực hiện 32.115 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 122% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 36.369 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 160.946 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục: Ước thực hiện 158.614 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 101% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 2.332 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 92% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Chi sự nghiệp VHTT - TDTT: Ước thực hiện 2.419 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Ước thực hiện 925 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 107% so với cùng kỳ năm trước.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 19.000 triệu đồng, đạt 84% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 100,27% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 55.385 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 51% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 92% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi quản lý Nhà nước: Ước thực hiện 36.789 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 118% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội: Ước thực hiện 15.251 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 59% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: Ước thực hiện 1.820 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 99,62% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi trang bị phần mềm quản lý: Ước thực hiện 1.525 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 136% so với cùng kỳ năm trước.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 10.043 triệu đồng, đạt 86% so với dự toán tinh giao và đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội: Ước thực hiện 3.794 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND thông qua và bằng 94% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 6.249 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 1.125 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tinh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 116% so với cùng kỳ năm trước.

2.10. Chi đèn bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đăng: Ước thực hiện 84 triệu đồng.

3. **Chi chương trình MTQG:** Ước thực hiện 28.819 triệu đồng, bằng 46,26% so với cùng kỳ năm trước.

### B. Các khoản chi bằng nguồn thu được để lại quản lý qua NSNN.

### III. Cân đối thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021

1. **Tổng thu ngân sách nhà nước : 493.394 triệu đồng.**

Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng : 110.198 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối : 233.552 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu : 80.956 triệu đồng;
- Nguồn cải cách tiền lương : 58.928 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn : 9.760 triệu đồng.

2. **Tổng chi ngân sách nhà nước : 454.302 triệu đồng.**

3. **Tồn quỹ ngân sách huyện, xã : 39.092 triệu đồng.**

IV. **Đánh giá chung:** Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

Về thu ngân sách Nhà nước

Nhìn chung, tổng thu NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 đảm bảo được tiến độ kế hoạch đề ra.

Về chi tiết một số nguồn thu đạt khá so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 140%; thu từ khu vực CTN-NQD đạt 79%; thu lệ phí trước bạ đạt 64%, thu tiền sử dụng đất đạt 67%; thuế thu nhập cá nhân đạt 82%, thu tiền thuê đất đạt 120%; thu phí, lệ phí đạt 60%. Thu đạt là do ngành thuế đã chủ động, tích cực bám sát các nguồn thu phát sinh, nguồn thu XDCB vãng lai ngoài tỉnh, tăng cường công tác chống thất thu thuế.

## 2. Về chi ngân sách Nhà nước:

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 đạt kế hoạch so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua. Tuy nhiên, số liệu chi thực hiện đến ngày 10/6/2021 chỉ đạt 43% so với dự toán HĐND huyện thông qua, nguyên nhân chi chưa đạt kế hoạch là do đầu năm các công trình đang triển khai chưa có khối lượng nên chưa giải ngân chi XDCB; các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, giáo dục,... đang triển khai chưa có khối lượng để giải ngân.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và đúng dự toán được giao.

Việc điều hành NSNN năm 2021 thực hiện đúng theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 41/CTr-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Phước đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

## PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

### I. Dự kiến thu ngân sách Nhà nước

Tổng số thu NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 122.000 triệu đồng, dự kiến cả năm là 278.000 triệu đồng, đạt 78% so với thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 126% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: Ước thực hiện 300 triệu đồng, dự kiến cả năm 1.000 triệu đồng, đạt 43% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 200% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.
2. Thu thuế CTN-NQD: Ước thực hiện 10.000 triệu đồng, dự kiến cả năm 32.000 triệu đồng, đạt 45% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 114% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

3. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 10.000 triệu đồng, dự kiến cả năm 28.000 triệu đồng, đạt 56% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

4. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 1.200 triệu đồng, dự kiến cả năm 13.200 triệu đồng, đạt 10% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 132% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

5. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 85.000 triệu đồng, dự kiến cả năm 165.000 triệu đồng, đạt 106% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 138% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

6. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 2.200 triệu đồng, dự kiến cả năm 5.500 triệu đồng, đạt 67% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 4.500 triệu đồng, dự kiến cả năm 20.000 triệu đồng, đạt 29% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 105% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 7.500 triệu đồng, dự kiến cả năm 12.000 triệu đồng, đạt 167% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 133% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

9. Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN: Ước thực hiện 1.300 triệu đồng, dự kiến cả năm 1.300 triệu đồng.

## **II. Dự kiến chi ngân sách Nhà nước**

Tổng chi ngân sách Nhà nước: Ước thực hiện 805.469 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.259.771 triệu đồng, đạt 177% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 147% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản chi như sau:

### **A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách Nhà nước**

Ước thực hiện 804.169 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.258.471 triệu đồng, đạt 177% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 147% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển:** Ước thực hiện 110.292 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 178.002 triệu đồng, đạt 163% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 154% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- *Chi XDCB tập trung theo phân cấp* : 16.136 triệu đồng;
- *Chi XDCB tập trung từ nguồn SDD* : 87.007 triệu đồng;
- *Chi từ nguồn tăng thu 2018 (50%) tăng thu năm 2018 cấp xã kết dư chuyển sang 2021* : 655 triệu đồng;
- *Chi từ nguồn vốn thuộc chính sách Tây nguyên* : 1.944 triệu đồng;
- *Chi XD cầu dân sinh trên đường Thọ Sơn đi Đăk Nhau* : 3.944 triệu đồng;

- Chi thực hiện dự án Đa Bóng Cua 2021 chuyển sang : 606 triệu đồng.

**2. Chi thường xuyên:** Ước thực hiện 473.791 triệu đồng, dự kiến cả năm 831.564 triệu đồng, đạt 132% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 121% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, gồm các khoản chi sau:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 101.708 triệu đồng, dự kiến cả năm 173.185 triệu đồng, đạt 142% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 130% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- |  |                      |
|--|----------------------|
| - Chi sự nghiệp nông - lâm- thủy lợi       | : 7.007 triệu đồng;  |
| - Chi sự nghiệp giao thông                 | : 6.049 triệu đồng;  |
| - Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính       | : 5.792 triệu đồng;  |
| - Chi quy hoạch                            | : 1.911 triệu đồng;  |
| - Chi công tác đo đạc, cắm mốc, đèn bù,... | : 42.381 triệu đồng; |
| - Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất         | : 364 triệu đồng;    |
| - Chi sự nghiệp môi trường                 | : 3.547 triệu đồng;  |
| - Chi sự nghiệp kinh tế khác               | : 32.211 triệu đồng; |
| - Nguồn TK 10% cải cách tiền lương         | : 2.446 triệu đồng.  |

2.2 Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 48.043 triệu đồng, dự kiến cả năm 84.412 triệu đồng, đạt 132% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 116% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 186.260 triệu đồng, dự kiến cả năm 347.206 triệu đồng, đạt 116% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 108% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- |                                     |                       |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Chi sự nghiệp giáo dục            | : 177.070 triệu đồng; |
| - Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề | : 4.168 triệu đồng;   |
| - Nguồn TK 10% cải cách tiền lương  | : 5.022 triệu đồng.   |

2.4. Chi sự nghiệp VHTT - TDTT: Ước thực hiện 2.639 triệu đồng, dự kiến cả năm 5.058 triệu đồng, đạt 109% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 105% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình: Ước thực hiện 899 triệu đồng, dự kiến cả năm 1.824 triệu đồng, đạt 97% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 99% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 36.566 triệu đồng, dự kiến cả năm 55.566 triệu đồng, đạt 192% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 245% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 73.722 triệu đồng, dự kiến cả năm 129.107 triệu đồng, đạt 133% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 118% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- |   |                      |
|---|----------------------|
| - Chi quản lý nhà nước                              | : 52.628 triệu đồng; |
| - Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức CT-XH | : 17.348 triệu đồng; |
| - Chi hỗ trợ hội, đoàn thể                          | : 2.331 triệu đồng;  |

- Chi trang bị phần mềm quản lý : 1.415 triệu đồng;

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 13.423 triệu đồng, dự kiến cả năm 23.466 triệu đồng, đạt 134% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 117% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi giữ gìn ANTT và ATXH : 4.002 triệu đồng;

- Chi quốc phòng địa phương: 9.421 triệu đồng.

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 10.531 triệu đồng, dự kiến cả năm 11.656 triệu đồng, đạt 936% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 518% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

**3. Chi thực hiện cải cách tiền lương 2021:** Dự kiến cả năm là 128.935 triệu đồng.

**4. Chi từ nguồn tăng thu cân đối dự toán:** Dự kiến cả năm là 2.817 triệu đồng.

#### **5. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia:**

Ước thực hiện 57.973 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 86.792 triệu đồng, đạt 201% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm, trong đó:

- Chi thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới : 55.997 triệu đồng;

- Chi thực hiện Chương trình định canh, định cư : 771 triệu đồng;

- Chi thực hiện Chương trình QĐ 755/QĐ-TTg : 900 triệu đồng;

- Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 305 triệu đồng.

**6. Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ):** 10.932 triệu đồng.

**7. Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP:** 2.128 triệu đồng.

**8. Dự phòng ngân sách:** Dự kiến cả năm 17.301 triệu đồng.

#### **B. Các khoản chi từ nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách:**

Ước thực hiện 1.300 triệu đồng, dự kiến cả năm 1.300 triệu đồng.

### **III. Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước năm 2021**

**1. Tổng thu ngân sách nhà nước : 1.259.771 triệu đồng.**

*Trong đó:*

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng : 228.520 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối : 467.104 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu : 268.259 triệu đồng;

- Thu kết dư : 256.828 triệu đồng;

- Thu chuyển nguồn : 9.760 triệu đồng;

- Nguồn CCTL từ nguồn bổ sung NSTW : 28.000 triệu đồng;

- Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN : 1.300 triệu đồng.

**2. Tổng số chi ngân sách địa phương : 1.259.771 triệu đồng.**

*Trong đó:*

- Chi ngân sách huyện : 1.020.889 triệu đồng;
- Chi ngân sách xã : 238.882 triệu đồng.

**3. Tồn quỹ NSNN huyện, xã: 0**

**4. Ngân sách huyện cân bằng thu - chi.**

**IV. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm**

Để thực hiện đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 như đã nêu trên, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cần triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm về điều hành NSNN 6 tháng cuối năm như sau:

**1. Về thu ngân sách Nhà nước**

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó các cấp ủy làm nòng cốt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, tiếp tục quán triệt sâu rộng đến các ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đã đề ra, trong đó cần tập trung công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện;

- Ngành thuế tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách trên cơ sở dự toán thu ngân sách 2021 được HĐND huyện thông qua, đồng thời đề ra mức phấn đấu tăng thu một cách hợp lý; quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2021 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc kê khai thuế. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì Tổ kiểm tra liên ngành chống thất thu NSNN, xử lý nợ đọng thuế và chống gian lận trong kinh doanh, đồng thời triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ đã đề ra, để qua đó kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân phát triển ổn định vững chắc, tạo nguồn thu cho NSNN;

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm phối hợp với ngành Thuế trong công tác thu nộp thuế, trong đó chú trọng hỗ trợ thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản của các đơn vị thi công trên địa bàn;

- Các đơn vị Công an, Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý chống các hành vi trốn thuế và gian lận thương mại; hỗ trợ Chi cục Thuế xử lý các trường hợp dây dưa nợ thuế kéo dài.

## 2. Về chi ngân sách Nhà nước

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, đảm bảo tốt nguồn cân đối chi lương và các chính sách an sinh xã hội, không tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Bố trí và sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý, đúng quy định;

- Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ: Dự toán điều chỉnh năm 2021 thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của các cơ quan, đơn vị để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh quốc phòng cần thiết;

- Hạn chế giải quyết các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, ưu tiên chi lương, các khoản chi liên quan đến con người và chế độ; thực hiện chính sách an sinh xã hội;

- Quản lý chặt chẽ việc phân bổ, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách, tập trung ưu tiên xử lý các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh và phòng, chống khắc phụ hậu quả thiên tai, dịch bệnh;

- Căn cứ khả năng thu ngân sách, chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách huyện, xã. Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán phải chủ động cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; đồng thời rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết;

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này;

- Tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, tránh thất thoát, chú ý đến chất lượng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát các công trình thực hiện còn chậm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường giám sát đánh giá dự án đầu tư, quản lý đấu thầu. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra,

giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Phước đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

- Tiếp tục điều hành dự toán chi NSNN đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Việc điều hành NSNN năm 2021 thực hiện đúng theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 41/CTr-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và Công văn số 516/UBND-TH ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Bình Phước đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của huyện.

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét và quyết định.

*Nơi nhận:*

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Hòa*



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số : 133 /BC-UBND ngày 18 / 6 /2021 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	180.000	220.000	156.000	122.000	278.000	87	71	78	126	153
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	180.000	220.000	156.000	120.700	276.700	87	71	77	126	153
	Trong đó: Ngân sách huyện, xã hướng	140.500	175.000	110.198	118.322	228.520	78	63	107	131	156
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	500	500	700	300	1.000	140	140	43	200	10
-	Thuế GTGT	400	400	480	220	700	120	120	46	175	0
-	Thuế TNDN	100	100	220	80	300	220	220	36	300	0
-	Thuế tài nguyên					-					0
-	Thu khác					-					0
2	Thu từ khu vực CTN-NQD	28.000	28.000	22.000	10.000	32.000	79	79	45	114	133
-	Thuế GTGT	23.700	23.700	19.700	8.000	27.700	83	83	41	117	148
-	Thuế TNDN	2.700	2.700	1.900	800	2.700	70	70	42	100	93
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt				100	100					0
-	Thuế tài nguyên	1.600	1.600	400	1.100	1.500	25	25	275	94	35

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
		5/3	5/4	6/5	7/4						
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	<i>Thu khác</i>					-					
3	Lệ phí trước bạ	28.000	28.000	18.000	10.000	28.000	64	64	56	100	130
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					-					
5	Thuế thu nhập cá nhân	19.000	19.000	15.500	4.500	20.000	82	82	29	105	193
6	Thu phí, lệ phí	5.500	5.500	3.300	2.200	5.500	60	60	67	100	123
7	Tiền sử dụng đất	80.000	120.000	80.000	85.000	165.000	100	67	106	138	176
-	<i>Thu từ các dự án</i>	60.000	100.000	68.000	77.000	145.000	113	68	113	145	474
-	<i>Thu trong dân</i>	20.000	20.000	12.000	8.000	20.000	60	60	67	100	38
8	Thu tiền cho thuê đất	10.000	10.000	12.000	1.200	13.200	120	120	10	132	174
9	Thu khác ( <i>trong đó thu phạt ATGT: 6.000 tr.đồng, thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Bù Đăng: 588 triệu đồng, chợ các xã: 793 triệu đồng</i> )	9.000	9.000	4.500	7.500	12.000	50	50	167	133	55
B	<b>Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN</b>				<b>1.300</b>	<b>1.300</b>					<b>0</b>
II	<b>Tổng thu ngân sách địa phương</b>	<b>792.940</b>	<b>858.368</b>	<b>493.394</b>	<b>766.377</b>	<b>1.259.771</b>	<b>62</b>	<b>57</b>	<b>155</b>	<b>147</b>	<b>131</b>
A	<b>Tổng các khoản thu cân đối NSNN</b>	<b>792.940</b>	<b>858.368</b>	<b>493.394</b>	<b>765.077</b>	<b>1.258.471</b>	<b>62</b>	<b>57</b>	<b>155</b>	<b>147</b>	<b>132</b>
1	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>140.500</b>	<b>175.000</b>	<b>110.198</b>	<b>118.322</b>	<b>228.520</b>	<b>78</b>	<b>63</b>	<b>107</b>	<b>131</b>	<b>156</b>

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Các khoản thu hưởng 100%	8.800	8.800	5.300	6.200	11.500	60	60	117	131	58
-	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	131.700	166.200	104.898	112.122	217.020	80	63	107	131	171
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>624.440</b>	<b>624.440</b>	<b>314.508</b>	<b>420.855</b>	<b>735.363</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>134</b>	<b>118</b>	<b>103</b>
-	Bổ sung cân đối	467.104	467.104	233.552	233.552	467.104	50	50	100	100	100
	<i>Trong đó: Vốn XDCB trong cân đối</i>	<i>30.000</i>	<i>30.000</i>								0
-	Bổ sung mục tiêu	157.336	157.336	80.956	187.303	268.259	51	51	231	171	115
<b>3</b>	<b>Nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>28.000</b>	<b>58.928</b>	<b>58.928</b>	<b>-30.928</b>	<b>28.000</b>					
<b>4</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>9.760</b>		<b>9.760</b>					
<b>5</b>	<b>Thu kết dư</b>				<b>256.828</b>	<b>256.828</b>					
<b>B</b>	<b>Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>					
-	Ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất				1.300	1.300					





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐÀNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số : 133 /BC-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %					So với cùng kỳ năm 2020
							5/3	5/4	6/5	7/4		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	<b>Tổng chi NSDP</b>	<b>792.940</b>	<b>858.368</b>	<b>454.302</b>	<b>805.469</b>	<b>1.259.771</b>	<b>57</b>	<b>53</b>	<b>177</b>	<b>147</b>	<b>121</b>	
<b>A</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>792.940</b>	<b>858.368</b>	<b>454.302</b>	<b>804.169</b>	<b>1.258.471</b>	<b>57</b>	<b>53</b>	<b>177</b>	<b>147</b>	<b>121</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>102.000</b>	<b>115.900</b>	<b>67.710</b>	<b>110.292</b>	<b>178.002</b>	<b>66</b>	<b>58</b>	<b>163</b>	<b>154</b>	<b>287</b>	
1	Chi XDCB tập trung	102.000	115.900	67.277	103.798	171.075	66	58	154	148	236	
1.1	Vốn cân đối theo phân cấp (trong đó: kết dư: 1.136 trđ)	30.000	30.000	15.000	16.136	31.136	50	50	108	104	111	
1.2	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	72.000	85.900	42.950	87.007	129.957	60	50	203	151	286	
1.3	Chi chuyển nguồn XDCB năm 2020 sang năm 2021 (trong đó: nguồn vốn phân cấp: 1.872 trđ và nguồn SDD: 7.455 trđ)			9.327	-	9.327						
1.4	Chi chuyển nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2018 (50%) sang năm 2021 cấp xã (kết dư 655 triệu đồng)				655	655						
2	Chi thực hiện dự án Đa Bông Cua (trong đó: kết dư: 606 trđ và chi chuyển nguồn: 25 trđ)			25	606	631						



Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Chi XD cầu dân sinh trên đường Thọ Sơn đi xã Đăk Nhau (trong đó: kết dư: 3.944 trđ và chi chuyển nguồn: 408 trđ)			408	3.944	4.352					
4	Chi XDCB thuộc chính sách Tây Nguyên theo Công văn 558 của Chính Phủ (kết dư: 1.944 trđ )				1.944	1.944					
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>637.633</b>	<b>687.632</b>	<b>357.773</b>	<b>473.791</b>	<b>831.564</b>	<b>56</b>	<b>52</b>	<b>132</b>	<b>121</b>	<b>103</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế	122.825	133.375	71.477	101.708	173.185	58	54	142	130	125
-	<i>Chi sự nghiệp nông-lâm-thuỷ lợi</i>		9.885	4.943	7.007	11.950		50	142	121	88
-	<i>Chi sự nghiệp giao thông</i>		14.600	9.620	6.049	15.669		66	63	107	123
-	<i>Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính</i>		12.344	6.173	5.792	11.965		50	94	97	97
-	<i>Chi sự nghiệp môi trường</i>		2.875	1.437	3.547	4.984		50	247	173	106
-	<i>Chi quy hoạch</i>		4.050	2.025	1.911	3.936		50	94	97	113
-	<i>Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đèn bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công</i>		22.478	14.897	42.381	57.278		66	284	255	194
-	<i>Chi hoạt động Trung tâm phát triển quỹ đất</i>		534	267	364	631		50	136	118	90
-	<i>Chi sự nghiệp kinh tế khác</i>		64.163	32.115	32.211	64.326		50	100,30	100	122
-	<i>Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp kinh tế</i>		2.446		2.446	2.446					
2	Chi sự nghiệp y tế	72.737	72.737	36.369	48.043	84.412		50	132	116	100
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	296.814	320.629	160.946	186.260	347.206	54	50	116	108	101

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Trong đó: <i>Sự nghiệp giáo dục (bao gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP (tiền ăn trê em); Nghị định số 116/2016/NĐ-CP (CS hỗ trợ học sinh và trường PT ở thôn, xã ĐBK); Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; học bổng HSSV</i>			315.674	158.614	177.070	335.684		50	112	106
-	<i>Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề</i>			4.665	2.332	4.168	6.500		50	179	139
-	<i>Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp GD,DT và DN</i>			290		5.022	5.022		0		
4	Chi sự nghiệp VHTT-TDTT	4.838	4.838	2.419	2.639	5.058		50	109	105	119
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	1.850	1.850	925	899	1.824	50	50	97	99	107
6	Chi đảm bảo xã hội	22.678	22.678	19.000	36.566	55.566	84	84	192	245	100,27
7	Chi quản lý hành chính	101.936	109.187	55.385	73.722	129.107	54	51	133	118	92
	Trong đó :										
-	<i>Chi quản lý nhà nước</i>			73.578	36.789	52.628	89.417		50	143	122
-	<i>Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội</i>			30.502	15.251	17.348	32.599		50	114	107
-	<i>Chi hỗ trợ hội, đoàn thể</i>			3.640	1.820	2.331	4.151		50	128	114
-	<i>Chi trang bị phần mềm</i>			1.700	1.525	1.415	2.940		90	93	173
-	<i>Kinh phí giảm do thực hiện giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP</i>			(233)			-				

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Uớc thực hiện 6 tháng đầu năm	Uớc thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Chi an ninh, quốc phòng địa phương	11.705	20.088	10.043	13.423	23.466	86	50	134	117	99
-	<i>Chi giữ gìn an ninh và trật tự ATXH</i>	3.421	7.589	3.794	4.002	7.796		50	105	103	94
-	<i>Chi quốc phòng địa phương</i>	8.284	12.499	6.249	9.421	15.670		50	151	125	103
9	Chi khác ngân sách	2.250	2.250	1.125	10.531	11.656		50	936	518	116
10	Chi đèn bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đăng			84	-	84					
III	<b>Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán</b>	<b>1.234</b>	<b>1.234</b>		<b>2.817</b>	<b>2.817</b>					
IV	<b>Chi thực hiện cải cách tiền lương</b>	<b>32.834</b>	<b>33.040</b>		<b>128.935</b>	<b>128.935</b>					
V	<b>Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)</b>	3.737	3.737		10.932	10.932					
VI	<b>Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi TX 6 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ</b>				<b>2.128</b>	<b>2.128</b>					
VII	<b>Chi vốn Chương trình MTQG</b>		-	<b>28.819</b>	<b>57.973</b>	<b>86.792</b>			<b>201</b>		<b>4.626</b>
1	<i>Chi đầu tư Chương trình MTQG XD nông thôn mới</i>			28.819	55.997	84.816					
2	<i>Chi thực hiện Chương trình ĐCDC</i>				771	771					
3	<i>Chi thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ( CT 134 cũ)</i>				900	900					

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm tỉnh giao 2021	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2021	Uớc thực hiện 6 tháng đầu năm	Uớc thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2021	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2020
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bên vững				305	305					
VIII	Dự phòng	15.502	16.825		17.301	17.301	0	0	0	103	0
B	Các khoản chi bằng nguồn thu được để lại quản lý qua ngân sách	-	-	-	1.300	1.300					
-	Ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất				1.300	1.300					



